

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 15/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Minh và bà Lê Thị Thanh Thúy.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Huyền Trang - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên
tòa:** Ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST- HS ngày 20/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 18/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST - QĐ ngày 04/3/2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn L., sinh năm 1995 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT: thôn TS, xã TS, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn CN, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn T. và bà Bùi Thị M.; Vợ: Trương Thị L.; có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/10/2021, chuyển tạm giam ngày 03/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Động. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Văn H., sinh năm 1972.

- Anh Nguyễn Quốc T., sinh năm 1971.

Đều trú tại: Thôn CN, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

(Người chứng kiến đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 28/10/2021, tại địa phận thuộc thôn CN, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên, Tổ công tác Công an huyện Kim Động làm nhiệm vụ tuần tra thì phát hiện Bùi Văn L. có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, L. tự nguyện giao nộp 02 (hai) túi nilon, kích thước (2,5 x 2)cm được cất giấu trong túi quần soóc phía trước bên phải, bên trong chứa các hạt tinh thể kết tinh màu trắng đục. L. khai nhận là ma túy đá, mục đích mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong theo quy định pháp luật, “niêm phong ký hiệu A1”.

Quá trình điều tra, Bùi Văn L. khai nhận: Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 28/10/2021, L. đi bộ ra khu vực gần dân thôn CN, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên gặp một nam thanh niên cao khoảng 1,6m, mặc áo khoác màu ghi, quần dài, đeo khẩu trang có biểu hiện giống người nghiện ma túy. L. hỏi người nam thanh niên có bán ma túy đá không, bán cho L. 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Nam thanh niên đồng ý, đưa cho L. 02 (hai) túi nilon, kích thước (2,5 x 2)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể kết tinh màu trắng đục và nhận số tiền 200.000đ của L. L. kiểm tra thấy đúng là ma túy đá thì giấu 02 (hai) túi nilon chứa ma túy trên vào túi quần soóc phía trước, bên phải và đi bộ về nhà trọ của mình tại thôn CN, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. Khi đi đến khu vực đầu ngõ của nhà trọ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động phát hiện bắt quả tang.

Ngày 28/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn L. tại thôn CN, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên nhưng không thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số 339/MT-PC09 ngày 31/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu A1 thu của Bùi Văn L., có tổng khối lượng là 0,542g (Không thấy năm bốn hai gam) là ma túy, là loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn L. đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về đối tượng nam thanh niên đã bán ma túy đá cho L., do L. gặp lần đầu, không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể cũng như đặc điểm nhận diện nên không có căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

* Hiện cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Động đang quản lý: 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định được niêm phong dán kín, trong phong bì có 0,531g (không thấy năm ba một gam) ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 06/CT-VKSKĐ ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Bùi Văn L. về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo L. thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo L. về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đồng thời đề nghị HĐXX: Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 28/10/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Kim Động và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng...; Bản kết luận giám định số 339/MT – PC09 ngày 31/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên đối với mẫu chất thu giữ của L.;...Nhu vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 28/10/2021, tại địa phận thôn CN, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên, Bùi Văn L. đã tàng trữ trái phép 0,542g (*Không thấy năm bốn hai gam*) ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo L. đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và chất gây nghiện. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ

năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy nên ý thức rõ tác hại của ma túy đối với thể lực và trí lực của con người nhưng vì nhu cầu của bản thân nên vẫn bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện việc phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Về nhân thân: Bị cáo L. là đối tượng nghiện chất ma túy. Do đó không được coi là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo L. không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng đối với bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 339/MT – PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L., do L. khai gặp lần đầu không biết tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo L. phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L. phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn L. 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định ghi số 339/MT – PC09.

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 25/01/2022 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn L. phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Kim Động;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

